

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2018/HS-ST
Ngày 27/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- **Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hữu và ông Bùi Xuân Khuê;
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Giàng A Tăng, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Doan, Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn N**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1986; tại xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; con ông: Quàng Văn A, sinh năm 1956 và con bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1952; bị cáo có vợ là Lò Thị P và có 02 người con; con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân của bị cáo: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản năm 2010. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/10/2018 đến ngày 12/10/2018 và bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/10/2018 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Họ và tên: **Vừ A L**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1998; nơi cư trú: Bản B, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

* Người làm chứng: Họ và tên: **Bạc Thị L**; tên gọi khác: Không; sinh năm 2000; nơi cư trú: Bản Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn N có: **Ông Nguyễn Quang Khai** Luật sư; Cộng tác viên trợ giúp pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Điện Biên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 08/10/2018; Quàng Văn N đi xe máy từ nhà ở bản C, xã Q, huyện T ra thị trấn Tuần Giáo. Khi đi bị cáo N mang theo 01 con dao bầu mũi nhọn dài 35cm, phần lưỡi dao dài 23cm, chỗ rộng nhất 6,5cm, dày 0,1cm, cán dao bằng kim loại tròn dài 17cm, đường kính 2,1cm, phần cán gắn vào thân dao bằng mối hàn 05cm. Khoảng 22 giờ cùng ngày, N đi quanh khu vực Trung tâm y tế huyện Tuần Giáo và đi đến đường vành đai khu vực nhà nghỉ Thanh Thủy thuộc khối Trường Xuân, thị trấn Tuần Giáo. Khi đến khu vực này bị cáo N nhìn thấy anh Vừ A L; sinh năm 1998; trú tại bản B, xã R, huyện T và chị Bạc Thị L; sinh năm 2000; trú tại bản Đ, thị trấn T, huyện T đang ngồi cạnh đường. N đã trêu đùa anh L và chị L vài câu, rồi bỏ đi. Khi bị cáo N đi đến sân vận động huyện Tuần Giáo, thì bị cáo N nảy sinh ý định cướp tài sản của anh L. Bị cáo quay lại nơi anh L và chị L đang đứng và khi gặp anh L và chị L bị cáo yêu cầu anh L đưa cho bị cáo 500.000đ, nhưng anh L nói không có tiền, ngay lập tức bị cáo N rút con dao bầu mang theo cài ở xe máy ra và dùng dao đập vào yên xe máy rồi lấy dao kề vào gần cổ anh L để đe dọa. Lúc này anh L có cuộc điện thoại, nên rút điện thoại trong túi quần ra nghe thì bị cáo N liền giật lấy điện thoại của L và yêu cầu anh L đưa tiền. Do sợ nên anh L rút ví ra, N lấy điện thoại soi vào ví thấy trong ví có 04 tờ tiền bao gồm 02 tờ mệnh giá 20.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ. Bị cáo N liền giật lấy ví của L và lấy 02 tờ mệnh giá 200.000đ. Sau khi bị cáo N lấy được tiền, thì điện thoại của anh L lại có cuộc gọi đến, bị cáo N dùng tay phải cầm điện thoại để nghe, tay trái vẫn cầm dao và tiền. Thấy vậy, anh L đã nhảy vào ôm N để không chế và hô lên “Cướp, cướp...”. Nghe tiếng hô cướp, người dân xung quanh đến cùng anh L không chế bị cáo N rồi báo Công an thị trấn Tuần Giáo đến bắt bị cáo N và tạm giữ vật chứng. Bị cáo N cùng vật chứng được đưa về Cơ quan điều tra đã lập biên bản và tiến hành điều tra làm rõ.

Ngày 10/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo đã ra yêu cầu định giá tài sản số: 189 để trưng cầu định giá tài sản. Tại bản Kết luận giá trị tài sản số: 35 ngày 10/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: 01 điện thoại di động, hiệu SamSung, loại Galaxy J2 Pro đã qua sử dụng có giá trị là 2.030.000đ (*Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*)

Tại Cáo trạng số: 100/CT-VKS-TG ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Quàng Văn N về hành vi Cướp tài sản. Tại phiên tòa Vị kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Quàng Văn N từ 07 năm đến 08 năm tù. Áp dụng khoản 6 Điều 168 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Phần bồi thường thiệt hại do bị hại không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, dung tích xilanh: 110, màu sơn trắng đen, số khung RLCS5C6K0FY252060; số máy 5C6K252064, biển kiểm soát 27Z1-156.75, đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên

cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước; 01 con dao bầu mũi nhọn dài 35cm, phần lưỡi dao dài 23cm, chỗ rộng nhất 6,5cm, dày 0,1cm, cán dao bằng kim loại tròn dài 17cm, đường kính 2,1cm, phần cán gắn vào thân dao bằng mối hàn 05cm là phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo để quyết định mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo N.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận phạm tội “Cướp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo N đề nghị HĐXX xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Quảng Văn N thừa nhận: Vào khoảng 22 giờ ngày 08/10/2018, đã có hành vi dùng dao khống chế anh Vừ A L, khiến anh L hoảng sợ không thể chống cự được; nhằm chiếm đoạt tài sản của anh L đang quản lý bao gồm: Tiền mặt 400.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J2 Pro trị giá 2.030.000đ. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung Kết luận điều tra và Cáo trạng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi dùng dao để khống chế anh Vừ A L nhằm chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã phạm tội Cướp tài sản, theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác; ...”

Bởi vậy có thể khẳng định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và kiểm sát viên luận tội là có căn cứ; đúng người; đúng tội; đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của anh Vừ A L được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Từ hành vi của bị cáo còn thấy sự táo bạo, ngang nhiên chiếm đoạt tài sản. Bởi vậy, cần phải đưa ra mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo Quảng Văn N sinh ra và lớn lên tại xã Q, huyện

T, tỉnh Điện Biên. Năm 2010 kết hôn với chị Lò Thị P và có 02 người con. Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 08/10/2018 bị cáo đã có hành vi Cướp tài sản, ngày 11/10/2018 bị khởi tố. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bởi vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo. Bị cáo đã từng nhận được sự cải tạo tại giáo dục, lẽ ra bị cáo phải có ý thức rằng chỉ có lao động chân mới đem lại những thu nhập chính đáng để xây dựng kinh tế gia đình và cũng là phục vụ nhu cầu bản thân, nhưng chỉ vì nông nổi, muốn có tiền một cách dễ dàng nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bởi vậy, trước hành vi táo bạo, nguy hiểm và ý thức coi thường quyền về tài sản người khác của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc và cần có thời gian dài cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo rèn luyện, phấn đấu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Theo khoản 6 Điều 168 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định; bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn; nên không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo Quảng Văn N từ 07 năm đến 08 năm tù; Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đưa ra mức xử phạt thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy là chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên không chấp nhận. Bởi hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có nhân thân xấu; đã từng nhận sự cải tạo giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học để sống lương thiện, chỉ muốn có tiền một cách dễ dàng, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ mục đích nhu cầu của mình. Vì vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có lối sống lành mạnh, sống lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Đối với phần bồi thường thiệt hại, do anh Vừ A L đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 đề xử lý như sau: Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, dung tích xilanh: 110, màu sơn trắng đen, số khung RLCS5C6K0FY252060; số máy C56K252064, biển kiểm soát 27Z1-156.75, đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 con

dao bầu mũi nhọn dài 35cm, phần lưỡi dao dài 23cm, chỗ rộng nhất 6,5cm, dày 0,1cm, cán dao bằng kim loại tròn dài 17cm, đường kính 2,1cm, phần cán gắn vào thân dao bằng mối hàn 05cm là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội; do không còn giá trị sử dụng.

Trong quá trình giải quyết anh Vừa A L khẳng định đã nhận được số tiền và điện thoại di động; việc trả lại tài sản cho anh L của Công an huyện Tuần Giáo là đúng với quy định của Pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khẳng định không khiếu nại gì đối với các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 332; Điều 333 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. **Tội danh:** Tuyên bố bị cáo Quàng Văn N phạm tội: Cướp tài sản.
2. **Hình phạt:** Xử phạt bị cáo Quàng Văn N 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2018.
3. **Về vật chứng:** Tịch thu để tiêu hủy 01 con dao con dao bầu 35cm, phần lưỡi dao dài 23cm, chỗ rộng nhất 6,5cm, dày 0,1cm, cán dao bằng kim loại tròn dài 17cm, đường kính 2,1cm, phần cán gắn vào thân dao bằng mối hàn 05cm dao màu nâu đen. Tịch thu 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn trắng đen, số khung RLCS5C6K0FY252060; số máy C56K252064, biển kiểm soát 27Z1-156.75, chủ xe: Quàng Văn Ngọc, để bán sung quỹ Nhà nước. Đặc điểm vật chứng nói trên được ghi theo Phiếu nhập kho vật chứng số PNKVC22 ngày 20/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.
4. **Án phí:** Bị cáo Quàng Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.
5. **Quyền kháng cáo:** Bị cáo Quàng Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/11/2018). Anh Vừa A L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Trung tâm trợ giúp pháp lý NN tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

